

TẦM NHÌN LÃNH ĐẠO & TƯ DUY CHIẾN LƯỢC

/ | PGS.TS. Nguyễn Viết Thảo

1. TẦM NHÌN LÃNH ĐẠO

1.1. Khái niệm

Tầm nhìn (vision) là sự nhận biết của mỗi con người về thế giới xung quanh và về bản thân mình. Trong tầm nhìn, có nhận thức, ý thức, cảm hứng, ước mơ... ở những mức độ khác nhau, tùy thuộc trình độ tri thức, vốn sống, trải nghiệm thực tiễn của mỗi người cũng như các điều kiện khách quan độc lập với ý muốn chủ quan của con người.

Tầm nhìn lãnh đạo (leader vision) là tầm nhìn của người lãnh đạo (chính khách, thủ lĩnh, chỉ huy cao nhất, người đứng đầu, lãnh tụ...); là sự cảm nhận về hình ảnh tương lai của thực tại khách quan; là sự nhận thức về các xu thế vận động của thế giới xung quanh, của môi trường mà tổ chức hoặc thể chế của mình đang tồn tại trong đó; là sự nhận biết về tương lai của tổ chức hoặc thể chế do mình đứng đầu với những mục tiêu, mục

đích có thể và cần phải đạt được; là sự xác định con đường đi tới tương lai ấy.

Tầm nhìn lãnh đạo có một số đặc tính. Là tầm nhìn mang trong mình thách thức về một sự thay đổi tích cực, khả thi. Là khơi dậy niềm xúc cảm lớn. Là xác định tiêu điểm, trọng tâm,

trọng điểm rõ ràng. Là tích hợp giữa hiện thực và lý tưởng, biến người lãnh đạo thành “người gieo mầm hy vọng”, như Napoleon từng nhận xét. Là kim chỉ nam và bản đồ định hướng các bước đi. Là ảnh chụp tương lai từ tọa độ hiện tại.



Tầm nhìn, tư duy chiến lược là những tố chất quan trọng và quyết định của người cán bộ lãnh đạo

1.2. Các loại tầm nhìn

Giới nghiên cứu về lãnh đạo trên thế giới đã khá quát, trong tầm nhìn lãnh đạo luôn bao hàm những tầm nhìn cấu thành sau đây:

Tầm nhìn xa (large vision): Là năng lực nhìn nhận đích vươn tới ở tầm dài hạn, ở tương lai xa; năng lực đối diện với thực tại bằng ý tưởng tương lai; phóng tầm mắt đến những tiêu điểm phía trước; nhận diện cơ hội và thách thức; thiết kế chiến lược, lộ trình, bước đi...

Tầm nhìn trực diện (frontal vision): Là năng lực nhìn thẳng vào thực tại, không lãng tránh những điều bất lợi, tiếp cận mọi vấn đề với ý chí và nhiệt huyết cao; từ đó, quản lý, sử dụng thời gian một cách hiệu quả nhất.

Tầm nhìn nội thể (internal vision): Là năng lực nhìn nhận, đánh giá chính bản thân mình. Ngoài các tố chất bẩm sinh "Trời phú", mỗi cá nhân người lãnh đạo phải rèn luyện để ngày càng có nhiều tố chất của người lãnh đạo. Để lãnh đạo mọi người thực hiện thành công mục tiêu, con đường do mình lựa chọn, mỗi cá nhân người lãnh đạo phải tự chấm điểm mình, hiểu mình có ưu điểm, thế mạnh và nhược điểm, điểm yếu gì...

Tầm nhìn ngoại biên (lateral vision): Là năng lực quan sát, nhìn nhận sang hai bên trên lộ trình thực hiện mục tiêu, con đường của mình nhằm nhận diện kịp thời đối tác, đồng minh và đối thủ, kẻ thù.

Tầm nhìn hồi cố (retrospective vision): Là năng lực nhìn nhận lại quá khứ, đánh giá quá khứ đúng đắn, đúc kết những bài học kinh nghiệm từ quá khứ...; từ đó, có tiền đề, động lực tiếp tục tiến về phía trước.

Tầm nhìn xung quanh (peripheral vision): Là năng lực nhìn nhận 360 độ để đánh giá chính xác toàn bộ đội ngũ những người cùng đồng hành với mình. Trên ý nghĩa rất lớn, lãnh đạo là xây dựng đội ngũ kế tục sự nghiệp của mình. Bởi vậy, tầm nhìn này liên quan đến thiên chức của người lãnh đạo.

Tầm nhìn nhân tạo (artificial vision): Là năng lực quan sát, nhìn nhận, đánh giá thông qua việc sử dụng các



Hình thành tầm nhìn và rèn luyện tư duy chiến lược là một trong những yêu cầu của cán bộ lãnh đạo hiện nay

phương pháp, công cụ, thiết bị... hiện đại trong kỷ nguyên số.

Tầm nhìn trong đêm (night vision): Là năng lực quan sát, nhìn nhận, đánh giá trong hoàn cảnh đen tối, bất lợi, thiếu thông tin, thiếu thời gian, thiếu nhiều điều kiện khác. Trong hoàn cảnh này, chỉ người lãnh đạo nào có kinh nghiệm thực tiễn dày dặn, có bản năng nổi trội, có kỹ năng lãnh đạo hiện đại... mới có thể tự tạo cho mình một hệ thống dẫn đường hiệu quả.

1.3. Vai trò của tầm nhìn đối với lãnh đạo

Tầm nhìn có vai trò rất quan trọng đối với người lãnh đạo và hoạt động lãnh đạo. Nếu hiểu lãnh đạo là xác lập tầm nhìn; kiến tạo cảm hứng đến số đông về tầm nhìn, mục tiêu đó; đam mê cống hiến, hành động để thực hiện mục tiêu, con đường đã chọn (vision, inspiration, passion - V.I.P); thì tầm nhìn là yếu tố bản chất thứ nhất tạo nên người lãnh đạo. Thiên chức số 1 của lãnh đạo là phải cảm nhận, nhận thức, nhận biết sớm nhất, rõ ràng nhất về những xu thế, triển vọng, quá trình vận động của thế giới xung quanh khi toàn bộ những người khác chưa nhìn thấy, hoặc nhìn thấy một cách rất mờ nhạt, rời rạc. Bởi vậy, tầm nhìn lãnh đạo thường là tầm nhìn của thiểu số, thậm chí của một cá nhân đơn độc khi mới xuất hiện và sau đó sẽ được chia sẻ, lan truyền, phổ biến, quán triệt đến số đông, được số đông chấp nhận.

Lãnh đạo là phải có quyền lực, sử dụng quyền lực. Quyền lực là yếu tố nội tại, là nền tảng của lãnh đạo. Lãnh đạo không quyền lực là lãnh đạo đã bị phế truất. Quyền lực của người lãnh đạo không sinh ra thuần túy từ chức tước và nguồn lực có trong tay. Tầm nhìn đúng đắn, kịp thời, sâu sắc là yếu tố cơ bản đầu tiên tạo ra quyền lực của người lãnh đạo. Nhìn nhận xác đáng về thực tại để cải tạo, phát triển nó. Nhìn nhận thấu đáo môi trường xung quanh để khám phá đường đi. Nhìn nhận đúng xu thế khách quan để xác định mục tiêu, mục đích, con đường. Nhìn nhận diễn biến tình hình để luôn luôn định hướng đúng. Kết quả của mọi sự nhìn nhận này tạo ra quyền lực của người lãnh đạo, người thường xuyên phải đảm bảo các công việc được triển khai đúng hướng, khác với người quản lý chỉ cần đảm bảo các công việc được triển khai đúng kế hoạch, có chất lượng, hiệu quả.

Thiếu tầm nhìn, lãnh đạo có thể có những hành động trở nên bế tắc và cuối cùng sẽ mất quyền lực, mặc dù vẫn có thể tiếp tục nhận được sự tôn kính của mọi người. Thiếu tầm nhìn, sẽ dẫn cả người lãnh đạo và những người đồng hành vào những chiến lược, sách lược không phù hợp, thậm chí vào tình trạng khủng hoảng về con đường và phương thức hành động. Tình trạng trì trệ, bất cập, khó khăn rồi khủng hoảng kinh tế - xã



Tầm nhìn đúng đắn, kịp thời, sâu sắc là yếu tố cơ bản đầu tiên tạo ra quyền lực của người lãnh đạo

hội ở các nước xã hội chủ nghĩa cuối thế kỷ XX có nguyên nhân sâu xa từ sự thiếu tầm nhìn về cuộc cách mạng khoa học công nghệ, xuất hiện từ những năm 70, sẽ tạo ra bước ngoặt vận động của xã hội loài người, trước tiên là ở nền sản xuất vật chất và sau đó đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội ở mỗi quốc gia cũng như trên phạm vi toàn thế giới.

2. TƯ DUY CHIẾN LƯỢC

2.1. Khái niệm

Tư duy là một phạm trù thuộc ý thức xã hội, luôn luôn được quyết định suy cho cùng bởi tồn tại xã hội, trước hết là các điều kiện kinh tế vật chất khách quan. Tư duy là hoạt động đặc trưng riêng có của con người, là sản phẩm của một vật chất có tổ chức rất đặc biệt là bộ óc người. Tư duy là một quá trình nhận thức thế giới khách quan, từ nhận thức cảm tính đến nhận thức lý tính, từ tư duy trực quan cụ thể đến tư duy trừu tượng khái quát thông qua hệ thống các khái niệm, định luật, quy luật... Tư duy được con người triển khai trên mọi lĩnh vực của đời sống loài người. Có tư duy thông thường và tư duy khoa học.

Chiến lược là thuật ngữ xuất hiện đầu tiên trên lĩnh vực quân sự, bao hàm các mục tiêu vĩ mô, hệ thống các kế hoạch tác chiến lớn và phương thức chiến đấu của toàn quân để giành chiến thắng trong một cuộc chiến tranh. Dưới đó là chiến dịch liên

quan đến một mặt trận, hoặc nhiều trận đánh; thấp nhất là chiến thuật liên quan đến một trận đánh cụ thể.

Về sau, khái niệm chiến lược được áp dụng phổ biến và rộng rãi trên lĩnh vực kinh tế, nhất là hoạt động kinh doanh. Đối với doanh nghiệp, chiến lược sản xuất - kinh doanh là: Bám sát sứ mệnh của mình, xác định đúng đắn và kịp thời những mục tiêu chiến lược trong từng bối cảnh cụ thể, cùng với phạm vi chiến lược, các phương châm, kế hoạch, nguồn lực... triển khai thực hiện nhằm giành lợi thế cạnh tranh trên thương trường.

Trong xã hội ngày nay, khái niệm chiến lược được áp dụng trên mọi lĩnh vực và ở nhiều cấp độ khác nhau (tư nhân, doanh nghiệp, địa phương, ngành, lĩnh vực, quốc gia, khu vực, quốc tế, toàn cầu).

Có thể hiểu chung nhất rằng, chiến lược là xác định tổng thể tầm nhìn và mục tiêu ưu tiên, cơ bản, dài hạn cần đạt tới; là nhận biết không gian cần thiết cho chiến lược ấy, những lợi thế cần tận dụng và những bất lợi cần phòng tránh; là vạch ra các phương châm hành động xuyên suốt và những nguyên tắc, giá trị cốt lõi cần tuân thủ trong quá trình thực hiện chiến lược; là sự chuẩn bị các nguồn lực, lộ trình và các kế hoạch hành động; là phân công trách nhiệm và các lĩnh vực công việc cho từng nhóm, từng cá nhân chỉ huy, chỉ đạo, lãnh đạo; là dự kiến một

số tình huống bất trắc và dự phòng các phương án xử lý...

Tư duy chiến lược là tổ chất, năng lực và hoạt động đặc trưng của lãnh đạo, chủ yếu là lãnh đạo cấp cao và trước hết là của người đứng đầu. Đó là tư duy vĩ mô, tổng hợp về tầm nhìn và mục tiêu chiến lược; về vị trí hiện thời còn cách mục tiêu bao xa; về không gian chiến lược và phân tích so sánh giữa lợi thế và bất lợi; về phương châm và lộ trình chiến lược; về các nguồn lực và kế hoạch thực hiện; về phân công trách nhiệm chỉ huy, chỉ đạo, lãnh đạo; về dự kiến một số tình huống bất trắc và dự phòng các phương án xử lý...

Những thành tố quan trọng nhất của tư duy chiến lược gồm nhận thức về mục tiêu chiến lược, không gian chiến lược, phương châm chiến lược, lộ trình và các nguồn lực thực hiện chiến lược.

Mục tiêu chiến lược là mục tiêu gắn liền với sứ mệnh của từng tổ chức, thiết chế; là mục tiêu mang tính sống còn, là cái làm cho tổ chức, thiết chế ấy khẳng định được sự tồn tại và vị trí của mình trong mỗi thời kỳ, giai đoạn cụ thể.

Phương châm chiến lược là hướng đi, cách thức hành động, chỉ đạo, lãnh đạo xuyên suốt, nhất quán trong quá trình triển khai chiến lược.

Lộ trình là sự xác định các giai đoạn, các bước đi, các mốc hoàn thành những công việc lớn, trong đó có xác định những bước ưu tiên, bước đột phá, bước quyết định.

Nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện chiến lược thông thường là rất lớn và đa dạng: Nguồn lực con người và nguồn lực tài chính, nguồn lực vật chất và nguồn lực tinh thần, nguồn lực tại chỗ và nguồn lực huy động từ bên ngoài, nguồn lực ngắn hạn và nguồn lực dài hạn, quốc gia và quốc tế, công và tư...

2.2. Đặc trưng và yêu cầu của tư duy chiến lược

Tư duy chiến lược có một số đặc trưng và yêu cầu riêng. Chúng phân

biệt tư duy chiến lược với tư duy thông thường:

Một là, đó là tư duy vượt trước của lãnh đạo cấp cao, trước hết là người đứng đầu. Do tính phức tạp, chuyên biệt và trình độ rất cao nên tư duy chiến lược nhiều khi xuất hiện ban đầu trong người đứng đầu, người thủ lĩnh, sau đó được chia sẻ trong những người lãnh đạo chủ chốt và tiếp đó đến các thiết chế lãnh đạo cấp cao. Các chức danh lãnh đạo cấp cao mới cần có và nhất thiết phải có năng lực tư duy chiến lược, nắm bắt tư duy chiến lược và thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, điều hành theo tư duy chiến lược. Trong hệ thống chính trị Việt Nam, những chức danh lãnh đạo chủ chốt các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các ban, bộ, ngành, đoàn thể, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế lớn và tương đương trở lên cần được trang bị tư duy chiến lược.

Hai là, tư duy chiến lược có quy mô đại cục, vĩ mô. Về mặt tầm nhìn, tư duy chiến lược phải bao quát ở tầm quốc gia và quốc tế, ngay cả khi đề cập đến tầm nhìn về một ngành, một tổ chức lớn, một địa phương cụ thể. Về mục tiêu, phải là những mục tiêu cơ bản, cốt lõi, dài hạn ít nhất là của một ngành, một tổ chức lớn, một địa phương; nhiều khi, đó là mục tiêu của cả quốc gia dân tộc và cộng đồng quốc tế. Tư duy chiến lược về Chương trình nghị sự toàn cầu về các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 là một điển hình.

Ba là, tư duy chiến lược bao giờ cũng phải làm rõ lợi thế cạnh tranh. Số mệnh của tư duy chiến lược là tìm đường và dẫn đường cho tổ chức hoặc thiết chế vượt qua thách thức, tiếp tục tồn tại và vận động đi lên. Đây luôn luôn là con đường cạnh tranh khắc nghiệt, nhiều khi mang tính loại bỏ nhau. Bởi vậy, tư duy chiến lược chỉ thật sự đạt tầm chiến lược khi nhận biết kịp thời và chính xác những lợi thế mà tổ chức hoặc thiết chế của mình cần phát huy. Điều này cũng hàm nghĩa là phải nhận biết như vậy về những bất lợi. Lợi thế cạnh tranh, khi được hiểu đúng và tận dụng hiệu quả, tự nó đã là một đảm bảo cho chiến lược thành công.

Bốn là, tư duy chiến lược cần xác định rõ những ưu tiên. Không bao giờ có điều kiện thực hiện đồng loạt các mục tiêu theo mong muốn hoặc ý chí chủ quan, vì các điều kiện hiện thực, quy mô các nguồn lực và năng lực nguồn nhân lực luôn luôn có giới hạn, nhiều khi rất hạn chế so với mục tiêu, yêu cầu. Bởi vậy, tư duy chiến lược phải biết nghiên cứu, lựa chọn trong số các mục tiêu cần thiết xác định được các mục tiêu ưu tiên. Đó là các mục tiêu cấp thiết nhất, có tính quyết định, thậm chí có tính sống còn, mà khi đạt được các mục tiêu này, chúng sẽ tạo tiền đề cho việc thực hiện các mục tiêu khác.

Năm là, tư duy chiến lược phải chủ động trước những rủi ro. Con đường vận động và phát triển không bao giờ

là con đường hoàn toàn bằng phẳng, thuận lợi mà luôn luôn đầy trở ngại, thách thức và ẩn chứa nguy cơ, rủi ro lớn. Nhận thức được mặt trái này và có phương án xử lý phù hợp trở thành đòi hỏi không thể thiếu đối với tư duy chiến lược; đồng thời, tạo thành một trong những đặc trưng của loại hình tư duy này trong xã hội hiện đại.

2.3. Sự hình thành tư duy chiến lược và các bước lãnh đạo chiến lược

Sự hình thành tư duy chiến lược là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó không thể thiếu được 3 yếu tố cơ bản gồm: Năng lực bẩm sinh, trải nghiệm thực tế và đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện. Năng lực bẩm sinh là tố chất "Trời phú" cho cá nhân cụ thể, được thể hiện qua trí thông minh, cá tính, phong cách, ngoại hình, thanh giọng... Đây là những gì làm cho mỗi người như một sinh thể không lặp lại ở người khác. Trải nghiệm thực tế là bản thân cuộc sống được cá nhân con người trực tiếp sống, chiêm nghiệm, đánh giá; là vốn sống thực tiễn; kinh nghiệm hiện thực... được đúc kết thành tri thức trong mỗi con người. Đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện là quá trình trang bị hệ thống kiến thức cả hàn lâm và thực tiễn; đồng thời là quá trình thực hành, thực nghiệm của người lãnh đạo từ thấp đến cao, lên vị trí chiến lược.

Lãnh đạo chiến lược là quá trình gồm 3 bước: Phân tích chiến lược, hoạch định chiến lược và thực hiện chiến lược.

Phân tích chiến lược có nhiệm vụ làm rõ số mệnh và mục đích mà tổ chức hoặc thiết chế cần đạt được, đặt chúng trong không gian chiến lược cụ thể với những cơ hội và thách thức, thuận lợi và khó khăn. Nó cũng bao hàm sự nhận diện những điểm mạnh và điểm yếu của tổ chức hoặc thiết chế, mà trên thực tế đã bộc lộ một cách rõ ràng.

Hoạch định chiến lược là khâu tiếp theo dựa trên kết quả của phân tích chiến lược. Thông thường, sẽ cho tiến hành vài dự thảo chiến lược để thảo luận, lựa chọn một chiến lược hợp lý nhất. Thành công của bước này phụ



Chậm trễ trong tầm nhìn và tư duy chiến lược đồng nghĩa với thất bại trong phát triển và tụt hậu ngày càng xa hơn



Tâm nhìn và tư duy chiến lược ở nước ta được thể hiện trong Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chiến lược và các chính sách lớn của Đảng, Nhà nước

thuộc vào cả chất lượng các bản dự thảo và chất lượng thảo luận để đi đến sự lựa chọn cuối cùng.

Thực hiện chiến lược là bước cuối cùng biến văn bản tư duy chiến lược thành hành động. Cần lập kế hoạch chiến lược, trong đó thể hiện khái quát mục tiêu và các quyết định lãnh đạo, đồng thời, chuẩn bị mọi nguồn lực, xác định tổng lộ trình với các giai đoạn cụ thể, thiết lập tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng các chuẩn mực văn hóa thiết yếu cho thành công của chiến lược. Rất cần triển khai hoạt động kiểm tra việc thực hiện chiến lược để xác định những gì cần tiếp tục thực hiện và những gì cần điều chỉnh, thậm chí thay đổi.

Thực tế cho thấy, có nhiều chiến lược thành công và cũng có nhiều chiến lược không thành công. Nguyên nhân có thể chỉ nằm ở một trong 3 bước của lãnh đạo chiến lược, hoặc ở cả 3 bước đó. Hậu quả đều không lường như nhau, vì ở tầm chiến lược "rất hiếm khi có cơ hội lần thứ hai", đúng như học giả nổi tiếng thế giới Peter Drucker đã từng nhận định.

3. RÈN LUYỆN TÂM NHÌN VÀ TƯ DUY CHIẾN LƯỢC CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CẤP CHIẾN LƯỢC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

3.1. Đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ở nước ta hiện nay

Cán bộ cấp chiến lược là đội ngũ cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước;

các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; lãnh đạo chủ chốt các Bộ, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan Trung ương; lãnh đạo các tỉnh, thành phố, Đảng ủy trực thuộc Trung ương; lãnh đạo các quân khu, quân chủng, binh chủng; lãnh đạo các tập đoàn, tổng công ty lớn... Đây là những người có trọng trách ở tầm quyết sách cao nhất của quốc gia, thuộc diện quản lý của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng. Hiện nay, đội ngũ này khoảng trên 600 người.

Cán bộ quy hoạch cấp chiến lược được Ban Chấp hành Trung ương khóa XII xác định gồm 3 đối tượng:

Thứ nhất, các đồng chí Phó bí thư tỉnh, thành ủy, Phó trưởng ban, Thứ trưởng và tương đương ở các Bộ, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở Trung ương, Chủ tịch hội đồng thành viên, Tổng giám đốc tập đoàn, Tổng công ty nhà nước hạng đặc biệt, lãnh đạo cấp Trưởng, cấp phó cơ sở nghiên cứu, đào tạo lớn ở Trung ương. Các đồng chí này đã giữ chức vụ ít nhất hai năm, được quy hoạch vào các chức vụ người đứng đầu nhiệm kỳ 2016-2021, là ủy viên cấp ủy hoặc tổ chức đảng ở cấp mình đang công tác và khi được bố trí vào chức danh quy hoạch còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ trở lên.

Thứ hai, các đồng chí Bí thư huyện ủy, quận ủy, Giám đốc sở, ngành và tương đương ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Cục trưởng, Cục trưởng, Vụ trưởng, Viện trưởng và tương đương ở các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở Trung ương. Các đồng chí này đã giữ chức vụ ít nhất hai năm, được quy hoạch vào các chức vụ người đứng đầu tỉnh, thành phố, Bộ, ban, ngành, cơ quan, đơn vị ở nhiệm kỳ 2016-2021 hoặc các nhiệm kỳ tiếp theo, là ủy viên cấp ủy hoặc tổ chức đảng ở cấp mình đang công tác và tính đến tháng 1-2016 còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn hai nhiệm kỳ trở lên.

Thứ ba, các cán bộ có phẩm chất, năng lực, thành tích nổi trội, có năng lực lãnh đạo, quản lý; là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc ít người, trí thức, nhà khoa học ngành mũi nhọn, cán bộ xuất thân từ công nhân, nông dân, trí thức yêu nước, gia đình có truyền thống cách mạng đã được quy hoạch vào các chức danh như Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Bộ trưởng, Thứ trưởng và tương đương... nhiệm kỳ 2016-2021 hoặc các nhiệm kỳ tiếp theo, là ủy viên cấp ủy hoặc tổ chức Đảng ở cấp mình đang công tác và có độ tuổi dưới 45 trở xuống cả nam và nữ.

Để chuẩn bị tổ chức Đại hội XIII, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã phê duyệt danh sách hơn 220 cán bộ quy hoạch cấp chiến lược bao gồm các đồng chí được quy hoạch vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, các đồng chí được quy hoạch làm người đứng đầu các Bộ, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các quân khu, quân chủng, binh chủng, các tập đoàn, Tổng công ty lớn...

3.2. Một số yêu cầu cơ bản, cấp bách trong rèn luyện tầm nhìn và tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ở nước ta hiện nay

Trong rèn luyện tầm nhìn và tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược (cả đương chức và quy hoạch) ở nước ta hiện nay, cần quán triệt và đảm bảo đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản sau đây:

Kịp thời xây dựng tầm nhìn và tư duy chiến lược phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đồng thời, biết điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chúng trước những bước vận động của hiện thực. Công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của toàn Đảng, toàn dân ta được triển khai trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động ngày càng phức tạp, mau lẹ, khó lường. Các quốc gia, dân tộc trên thế giới cạnh tranh nhau ngày càng gay gắt, sống còn về các nguồn lực, điều kiện và ưu thế phát triển. Chậm trễ trong tầm nhìn và tư duy chiến lược đồng nghĩa với thất bại trong phát triển và tụt hậu ngày càng xa hơn; mặt khác, không điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chúng trước những bước vận động của hiện thực đồng nghĩa với dậm chân tại chỗ hoặc chệch hướng về phía những sai lầm, rối loạn, phá sản.

Kết hợp hài hòa tính khách quan, hiện thực, khả thi với năng lực sáng tạo, cảm hứng, ý chí chủ quan trong xây dựng tầm nhìn và tư duy chiến lược của mỗi cá nhân cũng như toàn bộ đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Tầm nhìn lãnh đạo có tính vượt trước; tư

duy chiến lược là để biến điều tưởng như không thể thành có thể. Bởi vậy, nó vừa đòi hỏi chủ thể phải đặt vững đôi chân của mình trên mảnh đất hiện thực, vừa phải đầy năng lực tưởng tượng, mơ ước, dự báo, phán đoán, quyết tâm...

Nhận thức rõ những bước ngoặt vận động của đất nước và thế giới hiện nay. Đất nước ta sau 35 năm đổi mới đã bước vào thời kỳ mới của sự phát triển: Thời kỳ của quốc gia có thu nhập trung bình phấn đấu trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030 và nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045. Đây không chỉ là nấc thang mới của quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển; mà còn là trang sử mới của quốc gia. Dân tộc Việt Nam đã chấm dứt lịch sử hàng nghìn năm đói nghèo, lạc hậu để bước vào kỷ nguyên phát triển. Thế giới ngày nay là thế giới của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, của toàn cầu hóa, số hóa; là thế giới dịch chuyển trung tâm phát triển về Châu Á - Thái Bình Dương; là thế giới đang khẩn thiết yêu cầu toàn thể loài người phải có tư duy và các mô hình phát triển bền vững; là thế giới đầy mâu thuẫn, đối lập nhưng đang ngày càng nhất thể hóa thành một chuỗi sản xuất - kinh doanh toàn cầu... Một thế giới rất khác so với cách đây 5-10 năm. Nhận thức rõ những điều mới mẻ mang tính bước ngoặt này là yêu cầu cấp thiết đặt ra cho đội ngũ cán bộ cấp chiến lược của đất nước.

Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện thành công tầm nhìn và tư duy chiến lược nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của đất nước và Bộ, ngành, lĩnh vực, địa phương, tổ chức... Trên ý nghĩa rất lớn, có thể xem đây là khâu quyết định thành bại của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với tầm nhìn đến giữa thế kỷ XXI. Tầm nhìn và tư duy chiến lược ở nước ta được thể hiện trong Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chiến lược và các chính sách lớn của Đảng, nhà nước. Chúng được cụ thể hóa thành mục tiêu Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; được thể hiện trực tiếp trong các chiến lược bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế, phát triển công nghiệp, nông nghiệp, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, bảo vệ môi trường...

"Cán bộ là cái gốc của mọi công việc; muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém", lãnh tụ Hồ Chí Minh đã khẳng định như vậy lúc sinh thời. Cán bộ tốt là cán bộ vừa có tâm vừa có tầm, vừa có đức vừa có tài, vừa hồng vừa chuyên..., trong đó tầm nhìn và tư duy chiến lược của người lãnh đạo là không thể thiếu, không thể chậm trễ. Nhìn vào các quốc gia thành công trong thế giới ngày nay, càng thấy vai trò tiên quyết của nguyên thủ và đội ngũ lãnh đạo tài ba có tầm nhìn và tư duy chiến lược ngang tầm với những đòi hỏi của thế kỷ XXI. Trong những năm tới, lịch sử càng đòi hỏi như vậy.

